TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 08/2025/HNGĐ-ST
N y: 31/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình; Bà Đào Thị Thanh Thuỷ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên: Ông Phạm Hồng Việt – Kiểm sát viên.

N y 31/3/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 08/2025/TLST- HNGĐ N y 10 tháng 01 năm 2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST-HNGĐ N y 24/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị L.T.N , sinh năm 1990, có mặt

Bị đơn: Anh Đ.V.T , sinh năm 1983, vắng mặt

Đều trú tại: Xóm B, xã B, thành phố S , Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị L.T.N trình bày:

Chị và anh Đ.V.T kết hôn năm 2009 đăng ký tại UBND xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chị chồng nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, hay cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau được nữa,

vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Chị và anh T có 02 con chung là Đ.T.T.M , sinh N y 10/10/2010; Đ.T.T.H , sinh N y 12/8/2013. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi hai con chung và theo nguyện vọng của hai con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Chị và anh T không có nợ chung. Về tài sản chung chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị tự nguyện nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản tự khai và tại biên bản hoà giải bị đơn anh Đ.V.T trình bày:**

Anh xác nhận thông tin về thời gian đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường chỉ là mâu thuẫn, cãi vã nhỏ nhưng trong lúc cãi nhau anh có bức xúc nên xúc phạm đến vợ, anh biết sai và mong muốn chị N cho anh cơ hội thay đổi để vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con chung. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không nhất trí ly hôn.

Anh chị có 02 con chung Đ.T.T.M , sinh N y 10/10/2010; Đ.T.T.H , sinh N y 12/8/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị N không có nợ chung. Về án phí anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn theo yêu cầu khởi kiện. Tòa án ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với chị N và anh T là người phải cung cấp tài liệu, chứng cứ.Chị N đã cung cấp cho Toà án hợp đồng lao động và bảng lương thể hiện mức lương trung bình của chị là 10.000.000/tháng. Anh T không cung cấp cho Toà án tài liệu chứng cứ gì.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải cho chị N , anh T về đoàn tụ, nhưng đến nay chị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh T . Do chị N , anh T không thông nhất được về phần quan hệ hôn nhân và con

chung, Tòa án hòa giải không thành, nên vụ án được xét xử công khai N y hôm nay.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm: Đây là vụ án *"Tranh chấp ly hôn và con chung"* căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng, không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

* Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N cho chị N được ly hôn với anh T

- Về con chung: Giao 02 con chung Đ.T.T.M , sinh N y 10/10/2010; Đ.T.T.H , sinh N y 12/8/2013 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Mai và cháu Hạnh trưởng thành đủ 18 tuổi có đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định là không có.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đ.V.T , cư trú tại Xóm B, xã B, thành phố S , tỉnh Thái Nguyên. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn và con chung quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh T .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L.T.N và anh Đ.V.T kết hôn năm 2009 đăng ký tại tại UBND xã Bá Xuyên, TP Sông Công Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị N xin ly hôn anh T là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện nay chị N và anh T đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn. Bản thân anh T có xác định giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn anh có xúc phạm chị nhưng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình, hai vợ chồng không thể ngồi lại để nói chuyện thống nhất. Như vậy, có thể thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị L.T.N được ly hôn anh Đ.V.T là phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Đ.T.T.M , sinh N y 10/10/2010 và cháu Đ.T.T.H , sinh N y 12/8/2013. Quá trình giải quyết vụ án chị N cung cấp cho Toà án Hợp đồng lao động và thể hiện có thu nhập trung bình khoảng 10.000.000/tháng. Còn anh T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì. Hội đồng xét xử thấy, chị N có công ăn việc làm có thu nhập ổn định có thể đảm bảo điều kiện sinh hoạt cũng như học tập cho con chung. Hai cháu Tuyết và Hạnh đều là con gái và đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần giao cả 02 con chung là Đ.T.T.M , sinh N y 10/10/2010 và cháu Đ.T.T.H ,

sinh N y 12/8/2013 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tuyết và Hạnh trưởng thành đủ 18 tuổi có đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác mới đảm bảo được về mặt tâm sinh lý cũng như điều kiện phát triển cho các cháu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L.T.N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53,56, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 N y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị L.T.N , cho chị L.T.N được ly hôn anh Đ.V.T .

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đ.T.T.M , sinh N y 10/10/2010 và Đ.T.T.H , sinh N y 12/8/2013 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị L.T.N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000867 N y 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt nguyên đơn là chị N , báo cho chị N biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 N y kể từ N y tuyên án. Vắng mặt bị đơn là anh T , báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 N y kể từ N y nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Thùy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- THADS TPSCTN;
- UBND xã Bá Xuyên,TPSCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;